

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1782/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội khóa XII về Chủ trương đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 964/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7748/TTr-BKHĐT ngày 25 tháng 9 năm 2017 về việc thẩm định Báo cáo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy hoạch Tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu tại Điều 1- Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung số dân bị ảnh hưởng phải di chuyển:

Tổng số hộ dân phải di chuyển, tái định cư: 2.009 hộ/8.467 khẩu.

2. Điều chỉnh, bổ sung phương án tái định cư:

a) Tái định cư tập trung: Tổng số có 08 khu, 17 điểm, tái định cư cho 1.833 hộ/7.812 khẩu. Trong đó:

- Tái định cư tập trung nông thôn: 06 khu, 14 điểm, tái định cư cho 1.539 hộ/6.653 khẩu, cụ thể: Khu tái định cư Mường Tè: 02 điểm, 446 hộ/1.861 khẩu tái định cư; Khu tái định cư Nậm Khao: 02 điểm, 192 hộ/854 khẩu tái định cư; Khu tái định cư Can Hồ: 02 điểm, 237 hộ/1.049 khẩu tái định cư; Khu tái định cư Mường Mỏ: 06 điểm, 540 hộ/2.219 khẩu tái định cư; Khu tái định cư mặt bằng công trường nhà máy thủy điện Lai Châu: 01 điểm, 43 hộ/149 khẩu tái định cư; Khu tái định cư Huổi Mẩn: 01 điểm, 81 hộ/521 khẩu tái định cư.

- Tái định cư tập trung đô thị: 02 khu, 03 điểm, tái định cư cho 294 hộ/1.159 khẩu (tăng 06 hộ so với quy hoạch tổng thể), cụ thể: Khu tái định cư thị trấn Mường Tè: 02 điểm, 237 hộ/955 khẩu tái định cư; Khu tái định cư thị trấn Nậm Nhùn: 01 điểm, 57 hộ/204 khẩu tái định cư.

b) Tái định cư xen ghép: 06 hộ/40 khẩu tái định cư.

c) Tái định cư tự nguyện: 03 điểm, 170 hộ/615 khẩu tái định cư.

3. Điều chỉnh đầu tư hạ tầng khu, điểm tái định cư:

a) Các hạng mục do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư:

- Đường tránh ngập tĩnh lộ 127 từ Nậm Nhùn - Mường Tè - Pắc Ma: Đầu tư xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài $L = 101,8$ km theo tiêu chuẩn giao thông cấp V miền núi.

- Dự án di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Lai Châu (bao gồm cả đầu tư xây dựng kho bảo quản hiện vật dân tộc học tỉnh Lai Châu).

- Dự án đường nối khu tái định cư thị trấn với thị trấn Mường Tè.

b) Các hạng mục do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ đầu tư 188 dự án, gồm:

- San ủi mặt bằng, rãnh thoát nước, đường nội bộ: Đầu tư 16 dự án san ủi mặt bằng, rãnh thoát nước, đường nội bộ với tổng diện tích 197,5 ha.

- Giao thông: Đầu tư 41 dự án, bao gồm: Các tuyến đường liên xã, đường đến khu, điểm tái định cư theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A, B: 25 dự án, tổng chiều dài 94,2 km (tăng 35,2 km so với Quy hoạch tổng thể); các tuyến đường giao thông nội đồng, công vụ, đường ra nghĩa địa, đường xuống bến đò, cầu: Đường giao thông nội đồng, công vụ, đường xuống bến đò: 14 dự án với tổng chiều dài 75,8 km (giảm 79,2 km); cầu: 02 dự án cầu.

- Thủy lợi: Đầu tư 15 dự án trong đó: 13 dự án thủy lợi phục vụ ổn định sản xuất các khu, điểm tái định cư với tổng diện tích tưới khoảng 374,7 ha lúa; 01 tuyến kè bảo vệ khu dân cư tái định cư thị trấn Mường Tè và 01 tuyến kè bảo vệ mặt bằng dân cư điểm tái định cư Nậm Khao.

- Điện sinh hoạt: Đầu tư 17 dự án với chiều dài 86,9 km và đường dây 35 KV, 41 km đường dây 0,4 KV đảm bảo cấp điện gia đình cho 1.911 hộ và các công trình phúc lợi.

- Nước sinh hoạt: Đầu tư 15 dự án cấp nước sinh hoạt, đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho 1.817 hộ và các công trình phúc lợi với quy mô: Đầu mối, bể lọc, bể lắng, tuyến ống và đồng hồ đo nước.

- Các công trình kiến trúc công cộng: Đầu tư 64 dự án thực hiện các hạng mục công trình công cộng phục vụ tái định cư gồm: Trụ sở xã; trường, lớp học các cấp; trạm y tế; nhà văn hoá với tổng diện tích khoảng 26.934 m².

- Các kết cấu hạ tầng khác: Đầu tư 20 dự án khu nghĩa địa, khu xử lý rác thải.

4. Điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư: 5.405,68 tỷ đồng (bao gồm cả lãi vay, thuế VAT).

b) Phần vốn do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư: 2.405,68 tỷ đồng, bao gồm:

- Đường tránh ngập tình lộ 127 từ Nậm Nhùn - Mường Tè - Pắc Ma: 1.681,9 tỷ đồng.

- Dự án di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vùng lòng hồ và vùng tái định cư thủy điện Lai Châu (bao gồm cả đầu tư xây dựng kho bảo quản hiện vật dân tộc học tỉnh Lai Châu): 13,1 tỷ đồng.

- Lập Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư: 5,4 tỷ đồng.

- Lãi vay phần vốn bồi thường, di dân, tái định cư thủy điện Lai Châu và đầu tư đường giao thông: 580,77 tỷ đồng.

- Đường nối khu tái định cư thị trấn với thị trấn Mường Tè: 112,734 tỷ đồng.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu vùng ngập lòng hồ tỉnh Điện Biên là 98 ha (đọc suối Nậm Pồ) với giá trị 5,33 tỷ đồng.

- Chi phí khảo sát, thiết kế và thi công di chuyển đường dây 35kV trong phạm vi thi công dự án giao thông tránh ngập (Căn Hồ - Mường Tè - Pắc Ma): 6,439 tỷ đồng.

c) Phần vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ đầu tư: 3.000,0 tỷ đồng (tăng 668,9 tỷ đồng so với Quy hoạch tổng thể đã duyệt), trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ tái định cư: 1.119,7 tỷ đồng.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư: 1.835,214 tỷ đồng.

- Chi phí khác: 10,9052 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng: 34,18 tỷ đồng.

5. Điều chỉnh bổ sung thời gian hoàn thành Quy hoạch tổng thể: Hoàn thành thực hiện Quy hoạch tổng thể trong năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các nội dung được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ:

- Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tiếp tục được thực hiện theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu báo cáo; tính đúng, tính đủ và hiệu quả đầu tư đối với các hợp phần, hạng mục được điều chỉnh, bổ sung đầu tư và chỉ thực hiện các hạng mục, nội dung đầu tư trong quy hoạch và trong tổng mức vốn đầu tư phân bổ cho các chủ đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Lai Châu;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, CN, QHĐP, PL, NC, TH;
- Lưu: VT, NN (2). *Thịnh 80*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng